

Số: **24/2025/QĐST-HNGĐ**

Yên Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 337/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nịnh Thị H**, sinh năm 1994

- Bị đơn: Anh **La Văn V**, sinh năm 1991

Cùng trú tại: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nịnh Thị H** và anh **La Văn V** (*Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2014 do UBND xã N, huyện Y, tỉnh T cấp ngày 23/5/2014*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung **La Thị Hà V**, sinh ngày 07/5/2019 cho chị **Nịnh Thị H**; Giao con chung **La Thị Hà C**, sinh ngày 29/11/2014 cho anh **La Văn V** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị **Nịnh Thị H**

và anh La Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Ninh Thị H và anh La Văn V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ninh Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002549411 ký bởi Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam ngày 25/12/2024 tương ứng với Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002273 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Ninh Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh La Văn V không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhữ Hán (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy